

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẢO LẠC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /NQ-HĐND

Bảo Lạc, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bảo Lạc khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẢO LẠC
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1026/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 02/TTr-TTHĐND, ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bảo Lạc khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội; các ý kiến thảo luận, góp ý của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Bảo Lạc khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(Có Quy chế cụ thể kèm theo)

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bảo Lạc khoá I - Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ký./

Nơi nhân:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT. Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo, CBCCVC UBND xã;
- UBMTTQVN và các ban, ngành xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đệ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã Bảo Lạc
khoa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

b) Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Thường trực HĐND là cơ quan thường trực của HĐND, các Ban HĐND là cơ quan tham mưu giúp HĐND trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội, thực hiện cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quyết định theo đa số.

Chương II

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã

Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng Ban của HĐND; Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định cụ thể tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định sau:

1. Về triệu tập các kỳ họp HĐND: Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 07 ngày đối với kỳ họp bất thường, Thường trực HĐND quyết định việc triệu tập kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp phải gửi kèm theo dự kiến chương trình kỳ họp đến đại biểu HĐND xã.

2. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND xã

a) Phân công các Ban HĐND xã thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp HĐND xã và các tờ trình của UBND xã trình xin ý kiến Thường trực HĐND xã giữa 2 kỳ họp;

b) Phân công các Ban HĐND xã tham gia hoạt động giám sát Quyết định của UBND xã.

c) Phân công các Ban HĐND xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND xã.

3. Hoạt động giám sát

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giám sát và tổ chức đơn đốc, kiểm tra hoạt động của UBND cùng cấp, các cơ quan khác của Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương thực hiện Nghị quyết HĐND xã. Kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương.

b) Khi cần thiết có quyền yêu cầu các cơ quan tổ chức nói trên báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình chấp hành pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết HĐND, kịp thời tiến hành các biện pháp cần thiết, đảm bảo thực hiện Nghị quyết HĐND hoặc ngăn chặn những việc gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân ở địa phương.

c) Phối hợp với UBND cùng cấp giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp bảo đảm thực hiện Nghị quyết HĐND theo đề nghị của UBND xã và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

4. Công tác tiếp dân

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã; tổ chức đề đại biểu HĐND xã tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

b) Thường trực HĐND xã xây dựng lịch tiếp công dân mỗi tháng 02 ngày. Trong đó, Chủ tịch HĐND xã trực tiếp tiếp công dân mỗi tháng 01 ngày.

5. Điều phối hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân

a) Thường trực HĐND xã có nhiệm vụ điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động với các cơ quan chức năng của địa phương, xem xét kết quả giám sát khi cần thiết để báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất xin ý kiến của các đại biểu HĐND.

b) Xây dựng chương trình công tác hàng năm, quý và hàng tháng trình HĐND xã tại kỳ họp đầu năm, nhằm giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND và việc tổ chức triển khai, thực hiện pháp luật nhà nước tại địa phương.

6. Đơn đốc hoạt động của các đại biểu HĐND.

a) Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND, tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu để báo cáo HĐND cùng cấp.

b) Đôn đốc các đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ người đại biểu HĐND và thực hiện chương trình công tác của HĐND. Hướng dẫn và tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri, báo cáo với cử tri về những hoạt động của HĐND và việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi đại biểu. Tiến hành giám sát các đơn vị triển khai, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND xã trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Khi cần thiết yêu cầu người phụ trách các mặt của đơn vị báo cáo bằng văn bản.

c) Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu để chuyển đến các cơ quan Nhà nước, tổ chức hữu quan để giải quyết, theo dõi đôn đốc việc giải quyết đó và báo cáo kết quả trước HĐND, theo dõi đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND.

Điều 4. Phạm vi, quyền hạn ký văn bản

1. Chủ tịch HĐND xã ký các Nghị quyết của HĐND, Biên bản kỳ họp HĐND; các văn bản gửi Thường trực HĐND, UBND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

2. Phó Chủ tịch HĐND xã thay mặt Thường trực HĐND xã ký các văn bản, báo cáo định kỳ, đột xuất thuộc lĩnh vực phân công phụ trách và ký các văn bản khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

3. Ủy viên thường trực là Trưởng các Ban HĐND xã, thay mặt Thường trực HĐND xã ký các báo cáo và các văn bản khác thuộc lĩnh vực phụ trách, công việc khác được Thường trực HĐND phân công hoặc ủy quyền.

Điều 5. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã tổ chức họp mỗi tháng một lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật; khi xét thấy cần thiết, có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã.

Thành phần dự họp gồm có: Tập thể Thường trực HĐND xã; lãnh đạo các Ban HĐND xã; công chức Văn phòng HĐND và UBND xã. Khi bàn về vấn đề có liên quan mời đại diện UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Phiên họp Thường trực HĐND xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự. Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tham mưu chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu phiên họp của Thường trực HĐND xã. Dự thảo văn bản phải gửi cho các đại biểu trước 03 ngày tổ chức phiên họp để các đại biểu nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia. Sau khi kết thúc phiên họp tham mưu hoàn chỉnh văn bản để trình ký ban hành, đồng thời tham mưu trình Chủ tịch HĐND xã ký ban hành thông báo kết luận phiên họp.

Điều 6. Chế độ báo cáo

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND gửi đến Thường trực HĐND và UBND tỉnh và báo cáo trước HĐND xã trong các kỳ họp thường lệ. Có trách nhiệm giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa phương.

2. Phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giao ban, hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa các cơ quan dân cử ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực HĐND xã

Các thành viên Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các quy định sau:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã

a) Chịu trách nhiệm trước HĐND xã về các hoạt động của Thường trực HĐND, thay mặt HĐND trong quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước cấp trên, với Đảng ủy, UBND, Ủy ban MTTTQ và các đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, trong xã và trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo việc cụ thể hoá chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của HĐND cả nhiệm kỳ và hàng năm.

c) Phối hợp với UBND để chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND. Chỉ đạo việc phối hợp với Chủ tịch UBND xã để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết HĐND giữa hai kỳ họp.

d) Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch HĐND để đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của Thường trực HĐND giữa 2 kỳ họp theo luật định.

e) Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND

a) Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phân công. Thay mặt Chủ tịch HĐND xã điều hành công việc hàng ngày theo thẩm quyền.

b) Phụ trách việc chuẩn bị tổ chức kỳ họp HĐND, đôn đốc thực hiện các báo cáo, tờ trình, đề án của các cơ quan trình kỳ họp đảm bảo chất lượng và thời gian quy định. Chỉ đạo việc soạn thảo các báo cáo định kỳ, đột xuất cũng như báo cáo của Thường trực HĐND trình tại kỳ họp HĐND. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu, hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND trước khi ban hành.

c) Phụ trách các hoạt động Thường trực giữa 2 kỳ họp. Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung các hoạt động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc UBND xã và các cơ quan chức năng tổ chức triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của HĐND tại địa phương.

d) Giúp Chủ tịch HĐND xã điều hoà, phối hợp hoạt động các cơ quan chức năng của địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên, các cơ quan hữu quan khác.

e) Thường trực tiếp dân, tiếp nhận, chuyển đơn thư và đơn đốc giải quyết đơn thư của công dân, theo dõi đơn đốc các cơ quan của UBND xã, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết ý kiến đề nghị của cử tri và nhân dân trên địa bàn xã.

g) Phụ trách công tác đại biểu: Theo dõi đơn đốc các đại biểu HĐND tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến cử tri; Tiếp nhận và xử lý thông tin của đại biểu HĐND, theo dõi hoạt động của các đại biểu HĐND.

h) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng giúp việc trực tiếp Thường trực HĐND trong việc phục vụ các kỳ họp và các hoạt động khác của HĐND.

i) Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III CÁC BAN HĐND XÃ

Điều 8. Cơ cấu, tổ chức của các Ban HĐND xã

HĐND xã thành lập 02 ban: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa – Xã hội. Số lượng thành viên của mỗi Ban là 5 người gồm: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 03 Ủy viên. Trưởng ban và các Ủy viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách; Các ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban của HĐND xã

- Tham gia chuẩn bị các văn bản của Ban trình các kỳ họp HĐND xã;
- Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công;
- Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của UBND xã;
- Giúp HĐND xã giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân trên địa bàn trong việc thực hành Hiến pháp, Pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã.
- Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực hoạt động của Ban; Kiến nghị với HĐND xã về những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban;
- Phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh khi cơ quan này về công tác tại xã;
- Báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND xã.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó trưởng hai Ban HĐND xã

1. Trưởng ban của HĐND xã có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban; giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên

hệ với Thường trực HĐND xã, các Ban khác của HĐND xã; báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND và Thường trực HĐND xã; tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND xã triệu tập; tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban; trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND xã.

2. Phó Trưởng ban của HĐND xã có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành công việc của Ban khi Trưởng ban vắng mặt; ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công.

Chương IV **ĐẠI BIỂU HĐND XÃ**

Điều 11. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

2. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

4. Sau mỗi kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

5. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND đề nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 12. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và các thành viên Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã. Người được chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn.

Trong thời gian HĐND họp, đại biểu HĐND gửi chất vấn đến Thường trực HĐND xã. Người được chất vấn phải trả lời trước HĐND tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, chất vấn của đại biểu HĐND được gửi đến Thường trực HĐND cùng cấp để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

2. Đại biểu HĐND có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

3. Đại biểu HĐND có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do HĐND bầu quy định tại các điểm sau:

- Chủ tịch HĐND trong số các đại biểu HĐND theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp;

- Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác của các Ban của HĐND trong số các đại biểu HĐND theo sự giới thiệu của Chủ tịch HĐND.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong số các đại biểu HĐND theo sự giới thiệu của Chủ tịch HĐND;

- Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân theo sự giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

4. Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

5. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

6. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

7. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu HĐND, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND nếu không có sự đồng ý của HĐND hoặc của Thường trực HĐND trong thời gian HĐND không họp. Trường hợp đại biểu HĐND bị tạm

giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để HĐND hoặc Thường trực HĐND xem xét, quyết định.

Điều 13. Tạm đình chỉ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo Điều 38 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

Chương V TỔ CHỨC KỶ HỌP HĐND XÃ

Điều 14. Công tác chuẩn bị kỳ họp

Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân, Thường trực Ủy ban MTTQVN xã, Trưởng ban, Phó Trưởng các Ban HĐND, đề dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan, đơn vị chuẩn bị.

Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong công tác chuẩn bị kỳ họp:

1. Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian theo luật định;
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình tại kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp;
3. Các đại biểu HĐND xã tham dự đầy đủ các phiên họp của kỳ họp theo quy định.

Điều 15. Thông qua dự kiến chương trình kỳ họp

1. HĐND xã quyết định chương trình kỳ họp, việc thông qua chương trình kỳ họp được tiến hành như sau:

- a) Thường trực HĐND xã trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước HĐND xã;
- b) Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến vào chương trình kỳ họp;
- c) HĐND xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

2. Việc thông qua chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã và đại biểu HĐND xã, HĐND xã quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 16. Thư ký phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Giao cho Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ các kỳ họp HĐND xã;
2. Thư ký kỳ họp HĐND xã có nhiệm vụ:

- a) Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp và phiên họp toàn thể;
- d) Tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;
- e) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 17. Thông qua dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, phương án tại kỳ họp

Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, phương án tại kỳ họp HĐND được thực hiện như sau:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước HĐND.
- b) Đại diện Ban của HĐND được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.
- c) Hội đồng nhân dân thảo luận. Trước khi thảo luận, HĐND xã có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND.
- d) Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, HĐND yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND quan tâm.
- e) Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 18. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu khác trình tại kỳ họp

Thường trực HĐND xã theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu khác trình tại kỳ họp. Thời gian gửi tài liệu phục vụ kỳ họp, việc sử dụng, lưu trữ tài liệu của kỳ họp được quy định như sau:

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND UBND xã trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, phương án, tờ trình đến các Ban HĐND xã được phân công để thẩm tra;
2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, các Ban HĐND xã gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND xã;
3. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND xã gửi đến đại biểu HĐND xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp;
4. Chủ tịch HĐND xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp HĐND xã;

5. Nghị quyết, văn bản, tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND xã được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 19. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

Tại phiên họp toàn thể của HĐND xã, Chủ tọa phiên họp điều hành thảo luận của đại biểu HĐND xã, việc thảo luận tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND xã đăng ký phát biểu, Chủ tọa phiên họp mời lần lượt từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND xã phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề, thời gian phát biểu từ 5 đến 10 phút. Trường hợp đại biểu HĐND xã thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND xã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết, thì ghi lại ý kiến của mình gửi Thư ký kỳ họp đề tổng hợp.

d) Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình những vấn đề mà đại biểu HĐND xã quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu HĐND xã có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận; khi vấn đề được nêu ra để lấy ý kiến biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp HĐND xã.

Điều 20. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

Nghị quyết của HĐND được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai;

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b) Đại biểu HĐND xã biểu quyết;

c) Chủ tọa kỳ họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín;

4. Một vấn đề đã được HĐND xã biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại. Chủ tọa phiên họp chủ động hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND xã, cơ quan, tổ

chức trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xã xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

- a) Thường trực HĐND xã trình HĐND xã biểu quyết lại;
- b) Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua việc biểu quyết lại;

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành.

5. Trình tự HĐND xã xem xét, quyết định vấn đề đã được HĐND xã quyết định biểu quyết lại như sau:

- a) Thường trực HĐND xã trình HĐND xã nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;
- b) Hội đồng nhân dân xã thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại. Kết quả biểu quyết lại có hiệu lực thay thế biểu quyết trước đó khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành.

Điều 21. Ban hành Nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Nghị quyết của HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã ký chứng thực;
2. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung, quá trình diễn biến của kỳ họp; biên bản các phiên họp của HĐND xã. Biên bản kỳ họp HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.
3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản kỳ họp HĐND xã phải được Thường trực HĐND xã gửi lên Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, HĐND phải gửi kết quả bầu đến cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 để phê chuẩn.
4. Nghị quyết HĐND xã gửi đến các cơ quan, đơn vị ở địa phương để thực hiện. Nghị quyết của HĐND xã phải được đăng trên Trang thông tin điện tử xã, (trừ Nghị quyết có nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

Điều 22. Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp

Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chủ trì, tổ chức họp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN xã, Trưởng ban và Phó Trưởng các Ban HĐND xã, Thư ký phục vụ kỳ họp để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp.

Chương VI
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 23. Chế độ hội họp

1. Mỗi năm HĐND xã tiến hành tổ chức hai kỳ họp thường lệ theo luật định (trừ đợt xuất).

2. Thường trực HĐND xã mỗi tháng họp một lần, mời thêm Trưởng, phó hai Ban HĐND xã cùng dự họp, để kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND, chương trình công tác của Thường trực HĐND và đề ra nhiệm vụ công tác tháng tiếp theo.

3. Trước khi triệu tập kỳ họp thường lệ HĐND, Thường trực HĐND tổ chức cuộc họp với lãnh đạo UBND, các ban, ngành của UBND xã, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Trưởng, phó hai Ban HĐND xã cùng dự họp để thống nhất nội dung chuẩn bị cho kỳ họp HĐND xã.

Điều 24. Chế độ báo cáo với Đảng ủy

1. Thường trực HĐND xã hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, Thường trực Đảng ủy xã. Trước mỗi kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND xã báo cáo và xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương tổ chức kỳ họp HĐND.

2. Thường xuyên báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND, chủ động tham mưu đề xuất các chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND.

Điều 25. Mối quan hệ với UBND xã.

1. Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND xã và các ban, ngành thuộc UBND cùng cấp trong việc chuẩn bị nội dung, dự thảo Nghị quyết, văn bản kỳ họp trình HĐND xã, chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND họp với Lãnh đạo UBND, Chủ tịch UBMTTQ, để bàn bạc thống nhất nội dung và kế hoạch tiến hành kỳ họp, phân công các cơ quan, các ngành chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết (nếu có) để trình HĐND tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND cùng UBND xã hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc xây dựng báo cáo, đề án đảm bảo chất lượng và thời gian theo kế hoạch.

3. Hàng tháng, Thường trực HĐND tham dự các cuộc họp của UBND xã, các hội nghị giao ban của UBND xã. Giám sát việc UBND, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết HĐND xã đề ra.

Điều 26. Mối quan hệ với Ủy ban MTTQ xã

1. Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của mặt trận, xây dựng kế hoạch, tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri, đảm bảo để đại biểu HĐND làm tròn nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức của người đại biểu HĐND.

2. Thường trực HĐND xã mời Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tham dự các cuộc họp thường lệ, các hoạt động kiểm tra, giám sát, phối hợp lấy ý kiến nhân dân về nội dung các kỳ họp HĐND và những vấn đề quan trọng tại địa phương. Thường trực HĐND được mời dự họp cùng Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

3. Mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ xã về tình hình hoạt động của HĐND, kiến nghị với Ủy ban MTTQ về những vấn đề cần thiết trong công tác củng cố, xây dựng chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Điều 27. Mối quan hệ với đại biểu HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa phương, thường xuyên thông tin hoạt động của HĐND, tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương với các đại biểu.

2. Mời các đại biểu tham dự các kỳ họp HĐND xã.

3. Tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri tại địa phương.

4. Tạo điều kiện để các đại biểu thực hiện quyền giám sát theo Luật định và các nhiệm vụ khi đại biểu yêu cầu.

Chương VII

NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 28. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách xã do HĐND xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND xã. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật;

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với các Ban HĐND và đại biểu HĐND xã.

Điều 29. Chế độ, chính sách, khen thưởng

1. Đại biểu của HĐND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định; được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu HĐND xã, phù hiệu đại biểu;

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm giúp việc cho HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã.

Hội đồng nhân dân xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã sử dụng con dấu của HĐND xã khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các đại biểu HĐND xã, UBND xã, các công chức chuyên môn thuộc UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị thành viên của Ủy ban MTTQ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã quản lý có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực HĐND xã để tổng hợp trình HĐND xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và khi có sự điều chỉnh các quy định của pháp luật./.